TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2023/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/5/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V**

Địa chỉ trụ sở: Đường L, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn Vg** - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức H** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Đơn Dương.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đỗ Hữu S** - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ka Đô. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2023.

Bị đơn: Ông **K' Long Y M**, sinh năm 1991;

Bà **Mi L**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn R, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông K'Long Y M, bà Mi L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ số tiền 199.140.273đ *(Một trăm chín mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng)*, trong đó nợ gốc 142.000.000đ, nợ lãi 57.140.273đ tính đến ngày 05/5/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 05/5/2023) cho đến khi trả hết nợ, ông K'Long Y M, bà Mi L còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ theo quy định trong hợp đồng tín dụng số 5405-LAV202002466 ngày 29/4/2020.

Trường hợp ông K'Long Y M, bà Mi L không trả được số tiền nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 3.684m^2 đất thuộc các thửa số 490, 489, 642, 661, 662, 663, 664, 665, 666, tờ bản đồ số 337a, xã K, huyện Đ và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 010412 do UBND huyện Đ cấp ngày 27/01/2010 mang tên ông Ha Nh, bà Ka G, đến ngày 30/9/20214 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ điều chỉnh tên người sử dụng đất sang tên ông K'Long Y M, bà Mi L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC201702809 ngày 25/5/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TC201702809/HĐBĐTV 05/6/2018 giữa Ngân hàng với ông K'Long Y M, bà Mi L được công chứng tại Văn phòng công chứng Võ Thị Thanh H (nay là Văn phòng công chứng Hoàng Đức N).

Về án phí: Ông K'Long Y M, bà Mi L thỏa thuận nhận chịu 4.978.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ 4.924.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009291 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn